

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAHLEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 9 - 2022

*V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trường.
2. Ông Nguyễn Khắc Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Công Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 260/2022/TLST – HN&GD, ngày 05 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2022/QĐXX- HNGĐ, ngày 26 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 13/9/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1994; địa chỉ: TDP A, thị trấn E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk (đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Ung Thái S, sinh năm 1993; địa chỉ: TDP A, thị trấn E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc nguyên đơn chị Trần Thị Tuyết N trình bày:

Tôi và anh S quen biết, tìm hiểu và về chung sống với nhau từ năm 2020, có đi đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn EaDrăng, huyện EaH'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Chúng tôi kết hôn và về chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Chúng tôi chung sống hoà thuận được khoảng 01 năm, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không bắt đồng quan điểm

sống trong gia đình và nhiều vấn đề khác. Cảm thấy cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được nữa. Đến nay, tôi không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Ung Thái S.

Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau, chúng tôi có 01 con chung là cháu: Ung Trần Gia N, sinh ngày 21/4/2020. Nếu ly hôn thì tôi có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Tôi không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung và công nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Ung Thái S, để anh S đến Toà án trình bày về những vấn đề liên quan đến việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, anh S vẫn vắng mặt không có lý do nên Toà án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo thụ lý vụ án khởi kiện ly hôn là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Về nội dung: Chị Trần Thị Tuyết N và anh Ung Thái S chung sống với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn EaDrăng, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

Về mâu thuẫn của vợ chồng, Tòa án đã xác minh về tình trạng hôn nhân giữa anh chị và có kết quả là anh S thường hay nhậu nhẹt say xỉn về chửi bới vợ con nên vợ chồng mâu thuẫn. Nay chị Nhi không còn tình cảm với anh S nữa, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn. Xét yêu cầu của chị Nhi là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận chị Trần Thị Tuyết N và anh Ung Thái S được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Ung Trần Gia N, sinh ngày 21/4/2020. Chị Nhi có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu N, còn anh S trong quá trình giải quyết vụ án không ghi nhận được ý kiến của anh S nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Nhi nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Tuyết N không yêu cầu nên không giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Tuyết N không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Tuyết N phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Tuyết N khởi kiện ly hôn với anh Ung Thái S, Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Nguyên đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Chị Trần Thị Tuyết N và anh Ung Thái S tự nguyện kết hôn và về sống chung từ năm 2020, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND thị trấn EaDrăng, huyện EaH'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập để Hòa giải về tình cảm vợ chồng nhưng anh S không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh S. Tuy nhiên, qua xác minh về tình trạng hôn nhân của chị Nhi và anh S tại địa phương thì được biết vợ chồng mâu thuẫn mâu thuẫn là do anh S thường hay nhậu nhẹt say xỉn, chửi bới vợ con.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kết quả hôn nhân không đạt được, anh chị không còn yêu thương, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, nếu tiếp tục chung sống cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai người. Nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nhi. Cần giải quyết công nhận cho chị Trần Thị Tuyết N được ly hôn với anh Ung Thái S.

[2.2]. Về con chung: Anh chị có 01 người con chung là cháu Ung Trần Gia N, sinh ngày 21/4/2020. Hiện nay, cháu N đang do chị Nhi chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Nhi cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, còn anh S trong quá trình giải quyết vụ án không ghi nhận được ý kiến của anh S nên cần giao cháu N cho chị Nhi nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

[2.3]. Về cấp dưỡng: Chị Trần Thị Tuyết N không yêu cầu nên không giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Trần Thị Tuyết N và anh Ung Thái S không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị Tuyết N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều

51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/QH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Tuyết N. Chị Trần Thị Tuyết N được ly hôn với anh Ung Thái S.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Tuyết N nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Ung Trần Gia N, sinh ngày 21/4/2020 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Ung Thái S có quyền, N vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Tuyết N không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Trần Thị Tuyết N và anh Ung Thái S không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Tuyết N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Trần Thị Tuyết N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số: AA/2021/0010519, ngày 01 tháng 7 năm 2022.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Tuyết N và anh Ung Thái S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND Huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS Huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- UBND xã ...;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Bùi Quốc Hà